

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 221/2023/HS-PT

Ngày 10 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử Ph thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông M Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Th - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử Ph thẩm vụ án hình sự thụ lý số 855/2022/HSPT ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Ngọc H và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 143/2022/HSST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Ngọc H (tên gọi khác không), sinh năm 1992; giới tính: N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tổ dân phố 7, thị trấn A, huyện D, Hải Phòng; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Thanh S và bà Đào Thị Ph; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/4/2021; tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Hải N (tên gọi khác không), sinh năm 1994 ; giới tính: N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt N sinh hoạt tại Chi bộ 1, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 12/11/2021 theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 35-QĐ/UBKTHU của Ủy ban kiểm tra-Huyện ủy A; con ông Ngô Văn Dương và bà Trần Thị Sang; tiền án, tiền sự không ; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/4/2021. Tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. Đàm Thị H1 (tên gọi khác không), sinh năm 1993; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở D3 tầng 6 khu văn phòng Dịch vụ công cộng khách sạn

nhà ở cao tầng 713 Lạc Long Quân, Ph1, quận T, Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; con ông Đàm Văn Đ và bà Vũ Thị S; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chồng Nguyễn Thành Đ và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/4/2021. Tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa

4. Phan Thị Th (tên gọi khác không), sinh năm 1996, giới tính : nữ; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở khối Hà Long, thị trấn N Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; hiện thuê nhà ở tại Số 2A, ngõ 116, ngách 15, đường Miếu Đàm, phường Mễ Trì, quận N Từ Liêm, Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Trọng Quang và bà Vương Thị Phương; cH1 Nguyễn Tuấn Anh và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/4/2021; tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn Ph (tên gọi khác không), sinh năm 1991; giới tính: N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Thôn 3, xã S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn Ch (mất) và bà Phạm Thị M; vợ Trần Thị Ph Th và có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/4/2021, tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Ngọc TR (tên gọi khác không), sinh năm 1990; giới tính: N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn Hoàng Xuyên, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc L (mất) và bà Phan Thị V; vợ Trần Thị O; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/4/2021, tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Đức C (tên gọi khác không), sinh năm 1990 ; giới tính: N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn Hữu Chung, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp ttự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không ; con ông Nguyễn Văn Vương và bà Nguyễn Thị Tươi; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/4/2021, tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1994; địa chỉ Số 92, Phú Vinh, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1993; địa chỉ thôn Bồng TR 2, xóm 4, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt

3. Chị Vũ Thị V1, sinh năm 1990, địa chỉ thôn Kim Trang Đông, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc TR: Ông Phạm Xuân Th – Luật sư Công ty luật TNHH thương tôn công lý – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – vắng mặt (có gửi bài bào chữa).

NỘI D VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận C, Hà Nội thì nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00 ngày 14 tháng 4 năm 2021, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận C kiểm tra hành chính căn hộ P4009 tòa C2 chung cư D'Capital, phường TR Hòa, C, Hà Nội phát hiện bắt quả tang trong phòng ngủ có Ngô Hải N, Đỗ Ngọc H, Hoàng Văn Ph, Nguyễn Đức C, Nguyễn Ngọc TR, Đàm Thị H1, Phan Thị Th, Phạm Văn N Nguyễn Thị Ngọc M và Vũ Thị V1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ tại phòng ngủ nơi các đối tượng đang sử dụng ma túy: *01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilong chứa 01 (một) viên nén màu H1 trên kệ tủ cạnh cửa ra vào; 01 túi nilong chứa chất bột màu da cam và 01 mảnh viên nén màu H1 dưới sàn cạnh cửa ra vào; 01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt có tinh thể màu trắng cùng 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 loa nghe nhạc và 01 đèn nháy.* Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Ngô Hải N: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng; thu giữ của Phan Thị Th: 01 điện thoại di động Iphone XS max màu trắng; thu giữ của Đỗ Ngọc H 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh dương; thu giữ của Nguyễn Ngọc TR 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng; thu giữ của Nguyễn Đức C 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh; thu giữ của Đàm Thị H1: 01 điện thoại di động Iphone 12 màu vàng. Thu giữ của Hoàng văn Ph 01 điện thoại Iphone 11 màu vàng

Kết luận giám định số 3189/KLGD-PC09 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội; Kết luận giám định số 4081/C09-TT2 ngày 04/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an; Kết luận giám định số 1004/C09-TT2 ngày 25/02/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

+ Chất bột màu da cam bên trong 01 túi nilông có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, có thành phần Diazepam và thành phần Nimetazepam, khối lượng: 1,073 gam.

Hàm lượng Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Diazepam và Nimetazepam trong mẫu gửi giám định lần lượt là 0,05%; 5,26%; 0,08%; 0,13% và 0,84%.

Với khối lượng mẫu là 1,073 gam thì khối lượng Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Diazepam và Nimetazepam trong mẫu lần lượt là 0,0005 gam; 0,0564 gam; 0,0009 gam; 0,0014 gam và 0,0090 gam.

+ *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,896 gam.*

+ *01 viên nén màu H1 bên trong 01 túi nilông có ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,503 gam.*

Khối lượng Methamphetamine và Ketamine trong 0,505 gam mẫu viên nén lần lượt là 0,00095 gam và 0,00020 gam.

+ *01 mảnh viên nén màu H1 có ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,114 gam.*

Khối lượng Methamphetamine và Ketamine trong 0,114 gam mẫu mảnh viên nén lần lượt là 0,00021 gam và 0,00004 gam.

+ *Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,322 gam.*

+ *01 thẻ nhựa màu xanh và 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 VNĐ đều có dính ma túy loại Ketamine.*

Tổng khối lượng ma túy ketamine là 1,219149 gam; ma túy Methamphetamine là 0,00166 gam; ma túy MDMA là 0,0564 gam; Diazepam là 0,0014 gam; Nimetazepam là 0,0090 gam.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Hải N tại tổ 1 thị trấn A, huyện A, Hải Phòng không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Ngọc H, Hoàng Văn Ph, Nguyễn Đức C, Nguyễn Ngọc TR, Phạm Văn N, Đàm Thị H1, Phan Thị Th khai: Bản thân các bị can có quan hệ bạn bè với nhau, Th đứng lên lập nhóm Zalo có tên “ABC” để cùng nhau trò chuyện. Qua trao đổi trên nhóm zalo, cả nhóm bàn bạc cùng góp mỗi người 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để thuê phòng, mua ma túy cùng nhau sử dụng và rủ thêm bạn đến sử dụng cùng. Ngày 12/4/2021, Ph sử dụng tài khoản cá nhân của mình chuyển vào tài khoản ngân hàng của H số tiền 3.000.000 đồng, ngày 13/4/2021 TR và H1 sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển vào tài khoản cá nhân của H số tiền 3.000.000 đồng và 4.000.000 đồng (là số tiền góp của H1 và Th, do Th chưa có tiền nên có vay của H1 2.000.000 đồng và nhờ H1 chuyển tiền cho H). Đối với C do chưa có tiền nên có bảo H cứ ứng 3.000.000 đồng ra trước rồi C sẽ trả tiền sau. Tổng số tiền H nhận là 10.000.000 đồng. Tối ngày 13/4/2021, H liên lạc với Ngô Hải N là bạn gần nhà ở thị trấn A, huyện A, Hải Phòng nhờ mua hộ 11.000.000 đồng (mười một triệu) ma túy tổng hợp và bảo N mang lên Hà Nội cho H và rủ N lên Hà Nội cùng sử dụng ma túy. Sau đó H chuyển vào tài khoản của N 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) để N đi mua ma túy và trước đó N còn nợ H 2.000.000 đồng. Ngày 13/3/2021, H1 liên hệ với chị Thiều Kim D (sinh năm: 1993, HKTT: Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa) để đặt thuê phòng 4009 tòa C2 chung cư D’Capital, phường TR Hòa, C, Hà Nội với giá 2.500.000đ/ngày/đêm làm nơi sử dụng ma túy. Sau đó H được H1 cung cấp thông tin số điện thoại, số tài khoản của chị Thiều Kim D để H chuyển đặt cọc trước 1.000.000

đồng tiền phòng. Khoảng 9h ngày 14/4/2021 sau khi mua được ma túy, N bắt xe khách từ Hải Phòng lên Hà Nội gặp H, Ph và C tại phố Duy Tân - C - Hà Nội, tại đây N đưa cho H số ma túy H nhờ N mua gồm: 01 túi nilon chứa 08 (tám) viên ma túy “kẹo” màu H1; 01 túi nilon chứa “ketamine” và 02 (hai) túi nilon chứa “ma túy Nấm” dạng chất bột màu da cam được gói trong 01 chiếc khăn trang. H cầm số ma túy này cất vào trong balo của mình rồi cùng cả nhóm di chuyển đến căn hộ P.4009 tòa C2 D’Capitale để nhận phòng. Trên đường đi, H chuyển khoản nốt số tiền 1.500.000 đồng đến tài khoản của chị Thiều Kim D để thanh toán tiền thuê phòng. Đến nơi thì có 01 người phụ nữ (không xác định được nhân thân lai lịch) giao cho Ph chìa khóa phòng và thẻ thang máy. Sau đó Ngô Hải N, H, Ph và C đi lên phòng. Khi đó có một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) mang loa nghe nhạc do H1 thuê đến cho H. Sau đó Nguyễn Ngọc TR đến, tiếp đến là Đàm Thị H1 đi cùng Phạm Văn N và Vũ Thị V1 đến, cuối cùng là Phan Thị Th đi cùng Nguyễn Thị Ngọc M đến. Khi đến thì Phan Thị Th có mang theo đèn nháy. Tại phòng, H lấy số ma túy trên ra để lên bàn, sau đó N lấy đĩa và thẻ nhựa có sẵn trong phòng để xào ketamine, lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn làm tẩu hút. Tất cả mọi người trong phòng lần lượt lấy ma túy ra sử dụng và truyền tay nhau. Đến khoảng 16h cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng hết. Phạm Văn N và Vũ Thị V1 được Đàm Thị H1 rủ đến, Nguyễn Thị Ngọc M được Phan Thị Th rủ đến cùng sử dụng ma túy với các bị can. Phạm Văn N, V1 và Th không phải góp tiền, không bàn bạc thỏa thuận với các bị can về việc góp tiền mua ma túy. Các bị can biết việc Phạm Văn N, V1, M đến sử dụng ma túy cùng và đồng ý cho Phạm Văn N, V1, M sử dụng ma túy cùng và không phải góp tiền.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Hải N khai phù hợp với lời khai của Đỗ Ngọc H: Tối ngày 13/4/2021 N đang ở nhà tại thị trấn A, huyện A, Hải Phòng thì nhận được điện thoại của Đỗ Ngọc H là bạn gần nhà gọi điện nhờ N mua 11.000.000 đồng ma túy tổng hợp, mua được mang lên Hà Nội cùng đi sử dụng thì N đồng ý. Do trước đó N còn nợ H 2.000.000 đồng nên sau đó H chuyển vào tài khoản của N 9.000.000 đồng để N mua ma túy. Tối cùng ngày N đến khu vực Quán Toan, H1 Bàng, Hải Phòng mua được của 01 người đàn ông không quen biết: 01 túi nilon chứa 08 (tám) viên ma túy “kẹo” màu H1 giá 2.000.000 đồng; 01 túi ma túy “ketamine” giá 5.000.000 đồng; 02 (hai) túi ma túy “Nấm” dạng chất bột màu da cam giá 4.000.000 đồng, tổng hết 11.000.000 đồng. Sáng ngày 14/4/2021 N mang theo số ma túy mua từ hôm trước, đi xe khách đi từ Hải Phòng lên Hà Nội gặp Đỗ Ngọc H, Nguyễn Đức C và Hoàng Văn Ph tại phố Duy Tân, C như nội dung đã nêu trên.

Phạm Văn N, Vũ Thị V1 và Nguyễn Thị Ngọc M khai: Sáng ngày 14/4/2021 Phạm Văn N, Vũ Thị V1 được Đàm Thị H1 (là bạn xã hội) và Nguyễn Thị Ngọc M được Phan Thị Th (là bạn xã hội) gọi điện và rủ đến P.4009 tòa C2 D’Capitale – TR Hòa – C – Hà Nội chơi. Tại đây N, V1, M gặp nhóm bạn của Đàm Thị H1 và Th, sau đó được mời sử dụng ma túy cùng. N, V1, M không bàn bạc về việc góp tiền chung thuê phòng, mua ma túy, cùng không góp tiền để thuê phòng và mua ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2022/HSST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Hải N, Đàm Thị H1, Phan Thị Th, Nguyễn Đức C, Nguyễn Ngọc TR, Hoàng Văn Ph phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc H 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Hải N 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Đàm Thị H1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Th 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc TR 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Ph 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 và 05/7/2022, các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Hải N, Đàm Thị H1, Phan Thị Th, Nguyễn Đức C, Nguyễn Ngọc TR, Hoàng Văn Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Ph thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục Ph thẩm. Ngày 20/2/2023, bị cáo Nguyễn Đức C rút đơn kháng cáo, căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử Ph thẩm đối với bị cáo C; tuy nhiên, xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có phần nghiêm khắc, theo quy định tại khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Ph thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H có bố là thương binh, bị cáo Ph có mẹ là người có công với cách mạng được thưởng huy chương, bị cáo Cương có ông nội được thưởng huy chương kháng chiến; tại cấp Ph thẩm, bị cáo N, bị cáo H1, bị cáo TR cung cấp tài liệu theo đó, bố bị cáo N là thương binh, bản thân bị cáo đã có thời gian tham gia lực lượng vũ trang, gia đình có công với cách mạng, ông nội, ông ngoại được thưởng huân chương, mẹ đẻ được thưởng huy chương; bị cáo H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, bản thân là lao động chính; bị cáo TR có ông nội được thưởng huân huy chương, mẹ đẻ được thưởng bằng khen, bản thân bị cáo là lao động chính. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H 7 năm 6 tháng tù; Ngô Hải N 7 năm 6 tháng tù, Đàm Thị H1 7 năm 6 tháng tù; Phan Thị Th 7 năm tù, Nguyễn Đức C 7 năm tù, Nguyễn Ngọc TR 7 năm tù, Hoàng Văn Ph 7 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo TR vắng mặt tại phiên tòa có gửi luận cứ trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo, nội dung: Về tội danh và điều luật áp dụng, luật sư không có tranh luận gì, chỉ đề nghị xem xét cho bị cáo một số tình tiết sau đây để giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa: Bị cáo tham gia với vai trò gián đơn trong vụ án; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có nhân thân tốt, chỉ là người giúp sức trong vụ án; bị cáo có ông nội được thưởng huân, huy chương, mẹ bị cáo được thưởng bằng khen; bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 20/02/2023, bị cáo Nguyễn Đức C có đơn xin rút đơn kháng cáo, theo quy định tại Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự thì cần phải đình chỉ xét xử Ph thẩm đối với bị cáo C; tuy nhiên, xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, tuy bị cáo rút đơn kháng cáo, nhưng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, cấp phúc thẩm cần xét xét cho bị cáo.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h ngày 14/4/2021, Ngô Hải N, Đỗ Ngọc H, Hoàng Văn Ph, Nguyễn Đức C, Nguyễn Ngọc TR, Đàm Thị H1, Phan Thị Th cùng nhau góp tiền mua ma túy, thuê địa điểm, chuẩn bị công cụ phương tiện như loa, đèn nháy để cùng nhau và rủ thêm bạn là Nguyễn Thị Ngọc M, Vũ Thị V1, Phạm Văn N đến để sử dụng ma túy cùng tại phòng 4009 tòa C2 D'Capitale, TR Hòa, C, Hà Nội. Đến khoảng 16h cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận C bắt quả tang Ngô Hải N, Đỗ Ngọc H, Hoàng Văn Ph, Nguyễn Đức C, Nguyễn Ngọc TR, Đàm Thị H1, Phan Thị Th, Nguyễn Thị Ngọc M, Vũ Thị V1, Phạm Văn N đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ phòng 4009 tòa C2 D'Capitale, TR Hòa, C, Hà Nội, thu giữ tại chỗ 1,219149 gam ma túy ketamine, 0,00166 gam ma túy Methamphetamine, 0,0564 gam ma túy MDMD, 0,0014 gam ma túy Diazepam, 0,0090 gam ma túy Nimetazepam. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Hải N, Đàm Thị H1, Phan Thị Th, Nguyễn Đức C, Nguyễn Ngọc TR, Hoàng Văn Ph về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm gián đơn, các bị cáo cùng góp tiền để mua ma túy mời bạn cùng sử dụng; bị cáo Đỗ Ngọc H là người nhận tiền của Hoàng Văn Ph, Nguyễn Ngọc TR, Đàm Thị H1 và Phan Thị Th, sau đó chuyển tiền cho Ngô Hải N nhờ mua ma túy hộ. Ngô Hải

N là người trực tiếp đi mua ma túy, sau đó cầm đến đưa cho Đỗ Ngọc H, ngoài ra N là người lấy đĩa sứ, tẩu hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, thẻ nhựa để xào ma túy ketamine cho mọi người sử dụng; Đàm Thị H1 là người trực tiếp đặt phòng, thuê loa để sử dụng ma túy; Phan Thị Th là người mang đèn nháy đến, Hoàng Văn Ph, Nguyễn Ngọc TR, Nguyễn Đức C cùng góp tiền để đưa cho Đỗ Ngọc H mua ma túy cùng nhau sử dụng. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Hoàng Văn Ph có mẹ đẻ là bà Phạm Thị M được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo H có bố là thương binh hạng 4/4, bị cáo C có ông là Nguyễn Văn Bợ được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Tại cấp Ph thẩm, bị cáo N, bị cáo H1, bị cáo TR cung cấp tài liệu theo đó, bố bị cáo N là thương binh, bản thân bị cáo đã có thời gian tham gia lực lượng vũ trang, gia đình có công với cách mạng, ông nội, ông ngoại được thưởng huân chương, mẹ đẻ được thưởng huy chương; bị cáo H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, bản thân là lao động chính; bị cáo TR có ông nội được thưởng huân huy chương, mẹ đẻ được thưởng bằng khen, bản thân bị cáo là lao động chính; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Hải N, Đàm Thị H1, Phan Thị Th, Nguyễn Đức C, Nguyễn Ngọc TR, Hoàng Văn Ph, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về án phí: Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự Ph thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc H 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Hải N 7 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Đàm Thị H1 7 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Th 7 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C 7 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc TR 7 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Ph 7 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Hải N, Đàm Thị H1, Phan Thị Th, Nguyễn Đức C, Nguyễn Ngọc TR, Hoàng Văn Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự Ph thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/3/2023.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận C, HN;
- Công an quận C, HN;
- TAND quận C, HN;
- Chi cục THADS quận C, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

M Văn Quang

